

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4904/TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2026 và vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Quyết định số 1628/QĐ-TTg ngày 22/8/2026 giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 10/9/2026 giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách ngân sách trung ương, kế

hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và chính sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2026 và vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với tổng kế hoạch vốn: **200.961 triệu đồng (Hai trăm tỷ chín trăm sáu mươi một triệu đồng)**. Cụ thể như sau:

(1) Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2026: 97.505 triệu đồng, gồm:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 76.505 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy: 21.000 triệu đồng.

(2) Phân bổ vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 103.456 triệu đồng.

A. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN

MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (*Phụ lục 01*)

I. Căn cứ pháp lý

Tổng dự toán, kế hoạch vốn kinh phí chi thường xuyên cho tỉnh Quảng Trị thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 03 đợt là **76.505 triệu đồng**¹.

Tại điểm b, khoản 1, Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định “Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

b) Phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

Tại khoản 2, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình:

a) Tổng số chi ngân sách bao gồm các khoản đã phân bổ chi tiết và các khoản chưa phân bổ chi tiết; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách;

b) Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình;

c) Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp xã bao gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu.”

Do đó, việc trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh phân bổ dự toán ngân sách nhà nước nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

¹ Ngày 14/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1278/QĐ-TTg giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030, trong đó giao dự toán, kế hoạch vốn cho tỉnh Quảng Trị **71.300 triệu đồng** kinh phí chi thường xuyên.

Ngày 22/8/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1628/QĐ-TTg giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030, trong đó giao dự toán, kế hoạch vốn cho tỉnh Quảng Trị **964 triệu đồng** kinh phí chi thường xuyên.

Ngày 10/9/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1575/QĐ-TTg giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 3) cho các địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030, trong đó giao dự toán, kế hoạch vốn cho tỉnh Quảng Trị **4.241 triệu đồng** kinh phí chi thường xuyên. ✓

II. Nguyên tắc phân bổ

- Phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, trùng lặp; ưu tiên nguồn lực ở mức cao nhất cho các xã và đặc khu để triển khai thực hiện Chương trình;

- Ngân sách trung ương phân bổ 74% cho các xã, phường, đặc khu theo tiêu chí, hệ số tại Điều 4 Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh và 26% cho các sở, ngành cấp tỉnh.

- Ngân sách tỉnh và ngân sách xã đối ứng thực hiện chương trình theo quy định tại Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh.

III. Phương án phân bổ

1. Tổng kinh phí phân bổ từ ngân sách Trung ương: 76.505 triệu đồng, trong đó:

- Vốn chi thường xuyên của Chương trình cho các đơn vị cấp tỉnh là 19.910 triệu đồng (chiếm 26% tổng chi thường xuyên);

- Vốn chi thường xuyên của Chương trình cho các xã, phường, đặc khu là 56.595 triệu đồng (chiếm 74% tổng chi thường xuyên, với giá trị của 01 điểm phân bổ là 15 triệu đồng).

2. Vốn đối ứng ngân sách địa phương

2.1. Ngân sách tỉnh

Ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện chương trình theo điểm b, khoản 1 Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh:

“Điều 6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 65% trên tổng ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg; vốn đối ứng của ngân sách địa phương bao gồm:

a) Vốn đối ứng trực tiếp thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách tỉnh phân bổ theo tiêu chí, định mức, chính sách quy định tại Điều 5 và Điều 7.

b) Vốn ngân sách địa phương thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ có cùng mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng với Chương trình trên địa bàn tỉnh”.

Theo quy định, ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 65% trên tổng ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg, tương ứng vốn đối ứng của ngân sách địa phương là 49,7 tỷ đồng. ✓

Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, vốn ngân sách địa phương thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ có cùng mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng với Chương trình trên địa bàn tỉnh là: 78,6 tỷ đồng (vượt tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định). Do đó không bố trí vốn đối ứng trực tiếp thực hiện Chương trình theo điểm a, khoản 1, Điều 6 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh. Cụ thể:

- Chính sách Nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Môi trường: Đề án nước sạch, Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản; quản lý rừng bền vững: 15,8 tỷ; Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, tiêu chuẩn VietGap; thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP....: 14,5 tỷ đồng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng; cung ứng giống cây trồng; nâng cao năng lực...: 12,1 tỷ...) với tổng số kinh phí là 62 tỷ đồng.

- Kinh phí thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều: 15 tỷ đồng;

- Dự án phát triển thương mại điện tử, chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững; cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá....: 1,6 tỷ đồng.

2.2. Tỷ lệ vốn đối ứng trực tiếp của ngân sách xã

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh quy định:

“a) Xã khu vực II, III vùng đồng bào DTTS&MN và đặc khu: Khuyến khích xã bố trí vốn đối ứng để thực hiện các nội dung đề ra.

b) Xã khu vực I vùng đồng bào DTTS&MN: Ngân sách xã đối ứng ít nhất 05% trên tổng ngân sách trung ương phân bổ cho xã.

c) Xã còn lại: Ngân sách xã đối ứng ít nhất 10% trên tổng ngân sách trung ương phân bổ cho xã.

d) Phường: Ngân sách phường đối ứng ít nhất 15% trên tổng ngân sách tỉnh phân bổ cho phường”.

Như vậy theo quy định trong 70 đơn vị cấp xã được phân bổ vốn có 39 đơn vị thuộc nhóm xã khu vực II, III vùng đồng bào DTTS&MN và đặc khu được khuyến khích bố trí vốn đối ứng để thực hiện các nội dung đề ra; có 01 xã khu vực I vùng đồng bào DTTS&MN phải bố trí vốn đối ứng ít nhất 5% trên tổng ngân sách trung ương phân bổ cho xã với số tiền 25,2 triệu đồng; có 30 xã còn lại phải bố trí vốn đối ứng ít nhất 10% trên tổng ngân sách trung ương phân bổ cho xã với số tiền 1.726,2 triệu đồng. Tổng đối ứng trực tiếp của ngân sách xã là: 1.751,4 triệu đồng. ✓

Đối với đối ứng ngân sách cấp xã năm 2026, do một số xã đã phân bổ 100% dự toán, nên trường hợp năm 2026 chưa cân đối đủ đối ứng ngân sách theo quy định thì sẽ bố trí ngân sách trong năm 2027.

B. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NGUỒN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2026 (Phụ lục 02)

I. Nguyên tắc phân bổ

1. Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững để thực hiện Chương trình:

a) Ưu tiên bố trí, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; nâng cao năng lực cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy, giảm tác hại về ma túy (công tác giảm cầu); ưu tiên hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân. Đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Việc phân bổ nguồn vốn đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia khác thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

II. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn

1. Kết quả rà soát, đánh giá hàng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg về tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy được sử dụng để xác định hệ số gốc phân bổ cho các xã, phường, đặc khu. Việc xác định hệ số phân bổ của năm ngân sách được thực hiện trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá năm liền kề trước năm ngân sách. 

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu:

a) Hệ số gốc (Phân loại theo mức độ trọng điểm phức tạp về ma túy)

- Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.
- Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Hệ số tăng thêm: xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Việc xác định xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, tỉnh Quảng Trị được giao kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2026 là **21.000 triệu đồng**.

Trên cơ sở tổng mức vốn được giao, căn cứ Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh đề xuất phương án phân bổ nguồn vốn như sau:

- Ưu tiên trước cho các sở, ngành cấp tỉnh: 6.220 triệu đồng/21.000 triệu đồng được Trung ương giao.

- Số vốn còn lại giao cho UBND cấp xã: 14.780 triệu đồng. Cụ thể từng xã, phường, đặc khu theo công thức tại dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

$$V = T/K \times H$$

Trong đó:

V: Số vốn phân bổ cho một xã, phường, đặc khu;

T: Tổng số vốn được giao cho cấp xã;

K: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường, đặc khu;

H: Hệ số của một xã, phường, đặc khu = hệ số gốc hoặc hệ số gốc x 1,5 (đối với xã, phường, đặc khu có hệ số tăng thêm).

III. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ

Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ năm 2026: **21.000 triệu đồng**.

Trong đó:

- + Phân bổ cho các nhiệm vụ chi cấp tỉnh: 6.220 triệu đồng.
- + Phân bổ cho các xã, phường, đặc khu: 14.780 triệu đồng.

C. KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NSTW CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026 (Phụ lục 03)

I. Căn cứ pháp lý

Tại điểm b, khoản 7, Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định:

“b) Đối với ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của 03 chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) chưa thực hiện hoặc chưa giải ngân hết trong năm 2025 được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được quyết định điều chỉnh kinh phí, vốn từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung, hoạt động khác bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp không còn nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện được, được sử dụng kinh phí, vốn còn lại để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2026 - 2030”.

II. Kinh phí phân bổ:

1. Tổng vốn bổ sung cho các đơn vị và các địa phương: 103.456 triệu đồng. Trong đó:

- Bổ sung vốn thực hiện nhiệm vụ cho các đơn vị cấp tỉnh: 56.730 triệu đồng;
- Bổ sung vốn thực hiện nhiệm vụ cho cấp xã: 46.726 triệu đồng.

2. Về nguồn kinh phí: 103.456 triệu đồng. Bao gồm:

- Từ nguồn vốn sự nghiệp NSTW năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 của các đơn vị thuộc cấp huyện chuyển về ngân sách Tỉnh trước sáp nhập: 35.726 triệu đồng.

- Từ nguồn vốn sự nghiệp NSTW thuộc dự toán năm 2025 của các đơn vị cấp huyện chuyển ngân sách Tỉnh trước sáp nhập chưa phân bổ: 25.393 triệu đồng.

- Từ nguồn vốn sự nghiệp NSTW cấp xã đã quyết toán năm 2025, hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách cấp Tỉnh: 42.337 triệu đồng. ✓

3. Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, căn cứ các kế hoạch chương trình, nhiệm vụ được giao thực hiện chương trình và đề xuất bổ sung vốn thực hiện của các đơn vị, địa phương; trên cơ sở phương án tổng hợp đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính đã rà soát về nguồn vốn kéo dài sang năm 2026 thuộc ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 cho các đơn vị và địa phương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2026 – 2030. Thời gian thực hiện, giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2026 và vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THL. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo